

K, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Trần S Anh, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Xuân Dục, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Và anh Bùi Tuấn X, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lại, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu là chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Toà án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 13 tháng 6 năm 2025.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X

- *Về con chung*:

Chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X có xác nhận có 01 con chung là: Bùi Minh Châu, sinh ngày 21/10/2024.

Khi ly hôn, anh X, chị S Anh thoả thuận anh X là người trực tiếp nuôi cháu Châu vì hiện nay sức khỏe của chị S Anh không đảm bảo cho việc nuôi con nên chị S Anh đồng ý để anh X nuôi con mặc dù cháu Châu dưới 12 tháng tuổi. Chị S Anh tự nguyện đóng góp tiền nuôi con hằng tháng cho anh X là 2.500.000 đồng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Trần S Anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không xét.

- *Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ)*: Chị Nguyễn Trần S Anh và anh Bùi Tuấn X xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Trần S Anh phải chịu 150,000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 150,000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị S Anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0066143 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Xác nhận chị S Anh đã nộp đủ tiền lệ phí.

Anh Bùi Tuấn X phải chịu 150,000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 150,000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh X đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0066144 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Xác nhận anh X đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T huyện K, thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam